

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA  
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3623 /QĐ-TĐHYKPNT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Chương trình đào tạo**  
**Ngành Nội khoa trình độ Tiến sĩ**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH**

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;*

*Căn cứ biên bản họp Hội đồng Thẩm định Chương trình đào tạo ngành Nội khoa trình độ Tiến sĩ ngày 26 tháng 7 năm 2024;*

*Theo đề nghị Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học tại Tờ trình số 537/TTr-QLĐTSDH ngày 18 tháng 9 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành chương trình đào tạo ngành Nội khoa trình độ Tiến sĩ, mã ngành: 9720107. (đính kèm phụ lục)

**Điều 2.** Chương trình đào tạo được áp dụng từ năm học 2024 – 2025. Trong quá trình thực hiện, Khoa – Bộ môn có nhiệm vụ báo cáo, đề xuất các cập nhật, đánh giá

chương trình đào tạo để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế nhu cầu chăm sóc sức khỏe.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học, Trưởng Khoa/Bộ môn và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- ĐU-HĐT;
- HT và các PHT;
- Lưu: VT, P.QLĐTSDH (TA\_15b).

**HIỆU TRƯỞNG**

**(đã ký)**

**PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp**

**Phụ lục**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH NỘI KHOA TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3623/QĐ-TĐHYKPNT, ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)*

**I. Thông tin chung Chương trình đào tạo**

- Mã ngành: 9720107
- Trình độ đào tạo: Tiến sĩ
- Ngành đào tạo: Nội khoa (Internal Medicine)
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Phương thức đào tạo: tổ chức đào tạo theo niên chế
- Hình thức tuyển sinh và môn thi tuyển: Theo quy định của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch được mô tả cụ thể trong Thông báo tuyển sinh Sau đại học hàng năm.

- Thời gian đào tạo theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa:

- + 3 năm dành cho Nghiên cứu sinh có bằng Thạc sĩ ngành Nội Khoa
- + 4 năm dành cho Nghiên cứu sinh chưa có bằng Thạc sĩ ngành Nội khoa

**II. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**PLO 1:** Chẩn đoán, xử trí và quản lý được các bệnh lý Nội khoa và các bệnh lý liên quan đến chuyên ngành nghiên cứu

**PLO 2:** Thực hiện thành thạo một số thủ thuật Nội khoa nâng cao và áp dụng được kỹ thuật mới trong ngành Nội khoa

**PLO 3:** Tổ chức và chủ trì các công trình nghiên cứu khoa học có tính mới và sáng tạo

**PLO 4:** Phân tích và áp dụng được các bài báo, công trình khoa học trong nước và quốc tế thuộc ngành Nội khoa

**PLO 5:** Tích cực tự đào tạo liên tục để nâng cao năng lực chuyên môn và cải tiến chất lượng

**PLO 6:** Đào tạo, định hướng và dẫn dắt người khác trong lĩnh vực nội khoa

**PLO 7:** Tuân thủ những tiêu chuẩn về y đức, các quy định hành nghề theo pháp luật hiện hành, duy trì các mối quan hệ với bệnh nhân, thân nhân và đồng nghiệp.

### **III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

#### **3.1. Triết lý giáo dục của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch**

“Giáo dục toàn diện – Hướng về cộng đồng – Lấy người học làm trung tâm”.

#### **3.2. Sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược của Trường**

- Sứ mạng: “Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng”.

- Tầm nhìn: “Phát triển thành một trong những Đại học khoa học sức khỏe hàng đầu trong cả nước, hội nhập quốc tế”.

- Chiến lược: Phát triển thành Trường Đại học sức khỏe hàng đầu trong nước. Có các chương trình đào tạo chất lượng cao, đạt chuẩn khu vực và quốc tế. Tăng cường nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, lấy người học làm trung tâm với đội ngũ giảng viên được phát triển. Quản trị đại học theo hình thức tiên tiến, dựa trên công nghệ 4.0. Đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo.

#### **3.3 Mục tiêu của chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành Nội khoa, có mục tiêu đào tạo được những bác sĩ có trình độ bậc 8 theo Khung trình độ quốc gia, cụ thể như sau:

- Người học có kiến thức thực tế và lý thuyết chuyên sâu, tiên tiến ở vị trí hàng đầu của chuyên ngành đào tạo.

- Người học có kỹ năng tổng hợp, phân tích thông tin, phát hiện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.

- Người học có kỹ năng tư duy, nghiên cứu độc lập, độc đáo, sáng tạo tri thức mới.

- Người học có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia, quốc tế trong quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.

- Người học thể hiện năng lực sáng tạo, có khả năng tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn, có khả năng đưa ra kết luận, khuyến cáo khoa học mang tính chuyên gia.

### **IV. CHUẨN ĐẦU VÀO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

#### **4.1 Chuẩn đầu vào**

Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo tiến sĩ: Người học phải tốt nghiệp thạc sĩ hoặc chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ bậc 7 ngành phù hợp hoặc tốt nghiệp hạng giỏi trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù

hợp; có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên); có năng lực, kinh nghiệm nghiên cứu.

4.2. Danh mục ngành phù hợp: Theo Quyết định số 910/QĐ-TĐHYKPNT ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc ban hành Danh mục ngành phù hợp

4.3. Những ngoại ngữ được chấp nhận trong chuẩn đầu vào và chuẩn đầu ra: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Nhật, Tiếng Nga

## V. CHƯƠNG TRÌNH KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 5.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

- Dành cho Nghiên cứu sinh có bằng Thạc sĩ Nội khoa (90 tín chỉ)

STT	KHỐI LƯỢNG HỌC TẬP	SỐ TÍN CHỈ
1	<b>Học phần chung</b>	02 (2,2 %)
2	<b>Học phần ngành/ chuyên ngành</b> - Học phần bắt buộc - Học phần chuyên đề tự chọn	02 (2,2%) 06 ( 6,6%)
3	<b>Chuyên đề Tiến sĩ và Tiểu luận tổng quan</b> - Chuyên đề tiến sĩ 1 và 2 - Tiểu luận tổng quan	04 (4,5%) 04 ( 4,5%)
4	<b>Khối kiến thức tốt nghiệp:</b> Luận án	72 (80%)
<b>Tổng cộng</b>		90 tín chỉ

- Dành cho nghiên cứu sinh chưa có bằng Thạc sĩ Nội khoa (học phần bổ sung kiến thức 30 tín chỉ)

TT	Khối lượng học tập	Số tín chỉ
1	Học phần bắt buộc	18 (60%)
2	Học phần chuyên đề tự chọn	12 (40%)
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>

## 5.2. Cấu trúc chương trình chi tiết

5.2.1 Đối với Nghiên cứu sinh đã có bằng Thạc sĩ Nội khoa: 90 tín chỉ

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Tên học phần bằng Tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Tiền trình		
					Lý thuyết	Thực hành	Năm 1	Năm 2	Năm 3
<b>I. HỌC PHẦN CHUNG (2 tín chỉ)</b>									
1	050000071A03	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao	Advanced Methodology of Scientific Research	2	2	0	X		
<b>II. HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH</b>									
HỌC PHẦN BẮT BUỘC (2 tín chỉ)									
2	050107053A01	Các bệnh nội khoa thường gặp	Internal diseases	2	2	0	X		
HỌC PHẦN TỰ CHỌN: Chọn 03 học phần (6 tín chỉ)									
3	050107053B01	Tim mạch	Cardiology	2	2	0	X		
4	050107053B02	Hô hấp	Pulmonology	2	2	0		X	
5	050107053B03	Tiêu hóa - gan mật	Gastroenterology	2	2	0		X	
6	050107053B04	Nội tiết và chuyên hóa	Endocrinology	2	2	0		X	
7	050107053B05	Thận	Nephrology	2	2	0		X	
<b>III CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ VÀ TIỂU LUẬN TỔNG QUAN</b>									
8	050107055A01	Chuyên đề Tiến sĩ 1	PhD Thesis Topics 1	2	2	0	X	X	
9	050107055A02	Chuyên đề tiến sĩ 2	PhD Thesis Topics 2	2	2	0	X	X	
10	050107055A03	Tiểu luận tổng quan	PhD Essay	4	4	0		X	X
<b>IV LUẬN ÁN TIẾN SĨ</b>									
11	050107056A03	Luận án tiến sĩ	Doctoral thesis	72			X	X	X
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>90</b>					

5.2.2 Đối với Nghiên cứu sinh chưa có bằng Thạc sĩ Nội khoa: 120 tín chỉ.

A. HỌC PHẦN BỔ SUNG TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ: 30 TÍN CHỈ (tiến trình thực hiện theo Kế hoạch học tập của Nghiên cứu sinh)

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Số tín chỉ	Số tín chỉ	
				Lý thuyết	Thực hành
<b>HỌC PHẦN BẮT BUỘC: 6 HỌC PHẦN (18 tín chỉ)</b>					
1	040107053A07	Tim mạch	3	2	1
2	040107053A08	Hô hấp	3	2	1
3	040107053A09	Tiêu hóa	3	2	1
4	040107053A04	Nội tiết	3	2	1
5	040107053A05	Thận	3	2	1
6	040107053A06	Cơ xương khớp	3	2	1
<b>HỌC PHẦN TỰ CHỌN: CHUYÊN ĐỀ (12 tín chỉ) chọn 01 trong 10 nhóm chuyên đề tự chọn</b>					
7	<b>NHÓM CHUYÊN ĐỀ 1: Nội khoa</b>		<b>12</b>		
	040107054B01	Tim mạch	2		
	040107054B02	Hô hấp	2		
	040107054B03	Tiêu hóa	2		
	040107054B04	Nội tiết	2		
	040107054B05	Thận	2		
	040107054B06	Cơ xương khớp	2		
8	<b>NHÓM CHUYÊN ĐỀ 2: Tâm thần</b>		<b>12</b>		
	040107054B07	Rối loạn tâm thần liên quan bệnh lý nội khoa	4		
	040107054B08	Cấp cứu tâm thần	4		
	040107054B09	Rối loạn khí sắc	4		
9	<b>NHÓM CHUYÊN ĐỀ 3: Truyền nhiễm</b>		<b>12</b>		
	040107054B10	Tình hình đề kháng kháng sinh của trực khuẩn Gram âm đường ruột và điều trị	2		
	040107054B11	Bệnh uốn ván: dịch tễ, lâm sàng, điều trị và dự phòng	2		
	040107054B12	Viêm màng não mủ: dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng, điều trị và dự phòng	2		
	040107054B13	Sốt xuất huyết Dengue: dịch	2		

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Số tín chỉ	Số tín chỉ	
				Lý thuyết	Thực hành
		tế, chẩn đoán và điều trị			
	040107054B14	Viêm gan siêu vi B mạn: điều trị và dự phòng	2		
	040107054B15	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý nhiễm trùng cơ hội ở bệnh nhân HIV/AIDS	2		
	<b>NHÓM CHUYÊN ĐỀ 4: Huyết học</b>		<b>12</b>		
10	040107054B16	Giảm tiêu cầu miễn dịch	2		
	040107054B17	Đa u tủy	2		
	040107054B18	Thalassemia	2		
	040107054B19	Suy tủy xương	2		
	040107054B20	Bạch cầu mạn dòng tủy	2		
	040107054B21	Lymphoma	2		
		<b>NHÓM CHUYÊN ĐỀ 5: Hồi sức cấp cứu</b>		12	
11	040107054B22	Cấp cứu cơ bản	2		
	040107054B23	Tiếp cận bệnh nhân cấp cứu theo vấn đề	2		
	040107054B24	Phân loại sàng lọc đánh giá độ nặng	2		
	040107054B25	Sơ cấp cứu ban đầu	2		
	040107054B26	Tiếp cận cấp cứu hô hấp	2		
	040107054B27	Tiếp cận cấp cứu tim mạch	2		
		<b>NHÓM CHUYÊN ĐỀ 6: Nội thần kinh</b>		12	
12	040107054B28	Điều trị tái thông nhồi máu não trong cửa sổ từ 0-24 giờ	2		
	040107054B29	Điều trị phòng ngừa đột quỵ nhồi máu não tái phát	2		
	040107054B30	Điều trị xuất huyết não	2		
	040107054B31	Điều trị Động kinh	2		
	040107054B32	Điều trị bệnh Parkinson	2		
	040107054B33	Điều trị Nhược cơ	2		
		<b>NHÓM CHUYÊN ĐỀ 7: Da liễu</b>		12	
13	040107054B34	Da liễu đại cương	2		
	040107054B35	Bệnh da nhiễm trùng	2		



TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Số tín chỉ	Số tín chỉ	
				Lý thuyết	Thực hành
	040107054B36	Bệnh da miễn dịch – dị ứng	2		
	040107054B37	Bệnh da rối loạn sắc tố - biến dưỡng	2		
	040107054B38	Bệnh phong	2		
	040107054B39	Bệnh lây qua đường tình dục	2		
	<b>NHÓM CHUYÊN ĐỀ 8: Y học gia đình</b>		12		
14	040107054B40	Đại cương về Y Học Gia Đình	2		
	040107054B41	Chăm sóc dự phòng trong thực hành YHGĐ	2		
	040107054B42	Tiếp cận vấn đề sức khỏe thường gặp trong thực hành YHGĐ	4		
	040107054B43	Quản lý Bệnh mạn tính thường gặp trong thực hành YHGĐ	4		
	<b>NHÓM CHUYÊN ĐỀ 9: Lao</b>		12		
15	040107054B44	Các thể bệnh lao phổi	2		
	040107054B45	Các thể bệnh lao ngoài phổi	2		
	040107054B46	Bệnh phổi không lao	2		
	040107054B47	Cận lâm sàng trong chẩn đoán lao	2		
	040107054B48	Chương trình chống lao quốc gia	2		
	040107054B49	Các thủ thuật dùng trong chuyên khoa Lao và bệnh phổi	2		
	<b>NHÓM CHUYÊN ĐỀ 10: Lão khoa</b>		12		
16	040107054B50	Đánh giá lão khoa toàn diện	2		
	040107054B51	Hội chứng lão hoá	2		
	040107054B52	Một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi	4		
	040107054B53	Dinh dưỡng ở người cao tuổi	2		
	040107054B54	Sử dụng thuốc ở người cao tuổi	2		

## B. HỌC PHẦN TIỀN SĨ (90 tín chỉ)

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Tên học phần bằng Tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Tiến trình		
					Lý thuyết	Thực hành	Năm 1	Năm 2	Năm 3
<b>I. HỌC PHẦN CHUNG (2 tín chỉ)</b>									
1	050000071A03	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao	Advanced Methodology of Scientific Research	2	2	0	X		
<b>II. HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH</b>									
HỌC PHẦN BẮT BUỘC (2 tín chỉ)									
2	050107053A01	Các bệnh nội khoa thường gặp	Internal diseases	2	2	0	X		
HỌC PHẦN TỰ CHỌN: Chọn 03 học phần (6 tín chỉ)									
3	050107053B01	Tim mạch	Cardiology	2	2	0	X		
4	050107053B02	Hô hấp	Pulmonology	2	2	0		X	
5	050107053B03	Tiêu hóa - gan mật	Gastroenterology	2	2	0		X	
6	050107053B04	Nội tiết và chuyển hóa	Endocrinology	2	2	0		X	
7	050107053B05	Thận	Nephrology	2	2	0		X	
<b>III CHUYÊN ĐỀ TIỀN SĨ VÀ TIỂU LUẬN TỔNG QUAN</b>									
8	050107055A01	Chuyên đề Tiến sĩ 1	PhD Thesis Topics 1	2	2	0	X	X	
9	050107055A02	Chuyên đề tiến sĩ 2	PhD Thesis Topics 2	2	2	0	X	X	
10	050107055A03	Tiểu luận tổng quan	PhD Essay	4	4	0		X	X
<b>IV LUẬN ÁN TIỀN SĨ</b>									
11	050107056A03	Luận án tiến sĩ	Doctoral thesis	72			X	X	X
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>90</b>					

## VI. Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Tên học phần bằng tiếng Việt	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)						
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
1	Phương pháp NCKH nâng cao	3	3	4	4	4	4	4
2	Các bệnh nội khoa thường gặp	5	4	3	3	3	3	4
3	Tim mạch	5	4	3	3	3	3	4
4	Hô hấp	5	4	3	3	3	3	4
5	Tiêu hóa-gan mật	5	4	3	3	3	3	4
6	Nội tiết và chuyển hóa	5	4	3	3	3	3	4
7	Thận	5	4	3	3	3	3	4
8	Chuyên đề tiến sĩ 1	3	3	3	4	3	3	3
9	Chuyên đề tiến sĩ 2	3	3	3	4	3	3	3
10	Tiểu luận tổng quan	3	3	3	4	3	3	3
11	Luận án tiến sĩ	5	5	5	5	5	5	5

1: Không đáp ứng

2: Ít đáp ứng

3: Đáp ứng trung bình

4: Đáp ứng nhiều

5: Đáp ứng rất nhiều

**VII. Tổ chức dạy học và phương pháp giảng dạy:** thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

### 7.1. Tổ chức dạy học

Tổ chức dạy học trực tiếp cho hầu hết các học phần, theo kế hoạch học tập của nghiên cứu sinh, Bộ môn chủ quản và Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học thống nhất thực hiện.

Tổ chức giảng dạy trực tuyến cho một số học phần của chương trình đào tạo trên nền tảng Microsoft Team, đảm bảo không vượt quá 30% tổng khối lượng chương trình đào tạo.

Trường có hệ thống phòng học đáp ứng đầy đủ các điều kiện bảo đảm chất lượng phục vụ hoạt động dạy và học với máy chiếu, màn chiếu, hệ thống âm thanh ánh sáng, internet...

## 7.2. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

Phương pháp dạy và học	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)						
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
Trình chuyên đề, tiểu luận tổng quan	X	X	X	X	X	X	X
Trình ca lâm sàng	X	X		X	X	X	X
Báo cáo hội nghị khoa học	X		X	X	X	X	X
Thực hiện nghiên cứu khoa học và công bố kết quả nghiên cứu		X	X	X	X	X	X

**7.3 Học liệu:** thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

- Tài liệu học tập chính
- Tài liệu tham khảo

**VIII Phương pháp kiểm tra đánh giá:** thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

- Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra, làm rõ mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi học phần và chương trình đào tạo.

- Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; làm cơ sở để kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy nỗ lực và hỗ trợ tiến bộ của người học, cải tiến.

## 8.1 Đánh giá quá trình

Đây là hoạt động thường xuyên, liên tục nhằm hỗ trợ người dạy và người học tự đánh giá, xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong từng buổi học, làm cơ sở cho hoàn thành từng tín chỉ, học phần của chương trình đào tạo. Đánh giá quá trình bao

gồm (1) Việc hoàn thành các chuyên đề, tiểu luận NCS và khả năng thuyết trình; (2) Đảm bảo an toàn, quy trình kỹ thuật; (3) Có đủ điểm thành phần theo quy định tại Quy chế đào tạo của Trường.

## 8.2 Đánh giá kết thúc học phần

Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)						
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
Chấm điểm chuyên đề, tiểu luận tổng quan	X	X	X	X	X	X	X
Báo cáo hội nghị khoa học của Trường	X	X	X	X	X	X	X
Khả năng công bố kết quả nghiên cứu và viết bài báo khoa học	X		X	X	X	X	X
Trình luận án	X	X	X	X	X	X	X